

## GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH ĐẾN 2030

### SOLUTIONS FOR COLLECTIVE ECONOMIC DEVELOPMENT AND COOPERATION IN NAM DINH PROVINCE TO 2030

Trần Sĩ Định

*Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp*

Đến Tòa soạn ngày 22/03/2021, chấp nhận đăng ngày 22/04/2021

**Tóm tắt:** Trong những năm qua khu vực kinh tế tập thể (KTTT), hợp tác xã (HTX) tại tỉnh Nam Định đã có sự phát triển cả về số lượng và chất lượng. Nhiều mô hình KTTT, HTX hoạt động hiệu quả, mang lại nhiều lợi ích cho các thành viên, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên bên cạnh đó, hoạt động của KTTT, HTX còn một số hạn chế, bất cập. Bài báo trình bày về thực trạng tình hình hoạt động của KTTT, HTX tại tỉnh Nam Định giai đoạn 2011-2020, đưa ra những đánh giá nhận xét, qua đó đề xuất các giải pháp phát triển KTTT, HTX tại tỉnh Nam Định đến 2030.

**Từ khóa:** kinh tế tập thể, hợp tác xã .

**Abstract:** In recent years, the collective economic sector (KTTT) and cooperatives (HTX) in Nam Dinh province have developed in both quantity and quality. Many models of Knowledge-based economy and cooperatives operate effectively, bringing many benefits to members, contributing to socio-economic development, poverty reduction, ensuring social security, and building a new countryside. However, besides that, the operation of KTTT, HTX still has some limitations and shortcomings. The article presents the current status of the operation of KTTT and HTX in Nam Dinh province in the period 2011-2020, gives evaluation and comments, thereby proposing solutions to develop Knowledge-based economy and cooperatives in Nam Dinh province to 2030

**Keywords:** collective economy, cooperatives.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phát triển kinh tế tập thể, mà nòng cốt là hợp tác xã là một chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước. Qua nhiều thời kỳ, KTTT luôn đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta. Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 đã chỉ ra vai trò của KTTT, HTX “góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập, xóa đói, giảm nghèo cho các thành viên, góp phần xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh, an ninh, trật

tự, an toàn xã hội” và chỉ rõ những thành tựu đó đã “từng bước khẳng định vị trí, vai trò nền tảng của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trong nền kinh tế quốc dân”[5].

Nam Định là tỉnh nằm ở khu vực phía Nam Đồng bằng sông Hồng, địa giới hành chính gồm có 9 huyện, 01 thành phố là đô thị loại I trực thuộc tỉnh, diện tích tự nhiên khoảng 1.688 km<sup>2</sup>, diện tích đất nông nghiệp 115 ngàn ha, dân số 1,85 triệu người (trong đó nông thôn chiếm 87,5%) [3]. Toàn tỉnh hiện

có 453 HTX và 60 tổ hợp tác đang hoạt động. Các HTX đã phát huy nội lực, đổi mới phương thức hoạt động, bổ sung ngành nghề, tiếp tục duy trì sản xuất, kinh doanh, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho thành viên và người lao động. Tuy nhiên đa số các HTX có quy mô nhỏ, hiệu quả hoạt động chưa cao, số HTX liên doanh, liên kết với các đơn vị kinh tế khác còn ít, chưa kết nối được nhiều chuỗi giá trị, sức cạnh tranh yếu. Để giải quyết các thực trạng trên cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm phát triển KTTT, HTX tại tỉnh Nam Định trong thời gian tới.

## **2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

Đối tượng nghiên cứu của bài viết đề cập đến thực trạng tình hình hoạt động của KTTT, HTX tại tỉnh Nam Định giai đoạn 2011-2020. Thông qua phương pháp thống kê, khảo sát thực tế, tổng hợp, phân tích để chỉ ra thực trạng tình hình hoạt động của KTTT, HTX giai đoạn 2011-2020, đồng thời chỉ ra các cơ hội và thách thức của khu vực KTTT, HTX trong thập kỷ tới. Trên cơ sở đó tác giả đưa ra một số giải pháp nhằm phát triển KTTT, HTX tại tỉnh Nam Định trong thời gian tới.

## **3. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA KINH TẾ TẬP THỂ (KTTT), HỢP TÁC XÃ (HTX) TẠI TỈNH NAM ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2011-2020**

### **3.1. Tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã (KTTT, HTX) giai đoạn 2011-2020**

Bước vào giai đoạn 2011-2020 tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, khủng hoảng nợ công diễn ra trầm trọng hơn ở nhiều quốc gia, kinh tế thế giới phục hồi chậm. Khoa học công nghệ phát triển nhanh, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và kinh tế số trở thành một trong những xu hướng phát triển chủ yếu của thời đại. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp. Đặc

biệt, vào năm 2020 đã xảy ra đại dịch Covid-19 trên toàn cầu ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến các quốc gia và có khả năng gây ra suy thoái kinh tế thế giới, trong đó có Việt Nam.

Trong giai đoạn từ năm 2011-2020, nhất là từ năm 2012, sau khi Luật Hợp tác xã năm 2012 được Quốc hội thông qua và Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/3/2013 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, khu vực KTT, HTX đã có chuyển biến mạnh mẽ, đạt kết quả phát triển tích cực cả về số lượng và chất lượng.

Đặc biệt là từ năm 2016 trở lại đây, Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả, ban hành nhiều quyết sách quan trọng trong công tác chỉ đạo phát triển KTTT, HTX. Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển KTTT, HTX đã chỉ đạo các địa phương đẩy mạnh phát triển KTTT, HTX; các cấp ủy đảng chính quyền đặc biệt quan tâm, vào cuộc, tập trung nỗ lực, cố gắng nhằm triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Hợp tác xã năm 2012 và chỉ đạo của Bộ Chính trị, tổ chức triển khai chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), tạo ra “sân chơi” cho các HTX phát triển, đặc biệt là các HTX nông nghiệp.

### **3.1.1. Về tổ hợp tác (THT)**

Thực tế trên địa bàn tỉnh Nam Định có hàng nghìn THT đang hoạt động, tuy nhiên việc thành lập và hoạt động của các THT chủ yếu mang tính tự phát, tự hình thành và cũng tự giải thể khi không còn nhu cầu, số THT đăng ký với chính quyền địa phương rất ít. Số lượng THT tại thời điểm 31/12/2020, tỉnh Nam Định có 60 THT đã đăng ký chứng thực hợp đồng hợp tác với UBND cấp xã, tăng 19 THT so năm 2011; trong đó từ năm 2011-2020 có 23 THT thành lập mới; cơ cấu

THT trong các ngành, lĩnh vực gồm 8 THT trồng trọt, 14 THT chăn nuôi, 22 THT thủy sản và 16 THT tổng hợp; tốc độ tăng bình quân hàng năm trong giai đoạn 2011-2020 là 5%/năm, trong đó THT lĩnh vực trồng trọt tăng cao nhất (tăng 33%/năm). Số thành viên THT tại thời điểm 31/12/2020 ước có 1.200 thành viên, tăng 300 thành viên so với thời điểm 31/12/2011, trong đó, số thành viên mới tham gia vào THT là 413 người; số lao động làm việc trong khu vực THT tại thời điểm 31/12/2020 có 2.960 lao động, tăng 359 lao động so với thời điểm 31/12/2011. Doanh thu bình quân của THT năm 2020 ước đạt 470 triệu đồng/THT, tăng bình quân 9,8%/năm trong giai đoạn 2011-2020; Thu nhập bình quân của THT năm 2020 bình quân đạt 30 triệu đồng/THT, tăng 21 triệu đồng so với năm 2011 [4].

Đa số các THT hoạt động đều có hiệu quả. Các hoạt động của THT chủ yếu tập trung vào hỗ trợ vốn, sản xuất, trao đổi kinh nghiệm giúp nhau về thông tin và thị trường tiêu thụ sản phẩm, cùng vươn lên làm giàu cho mình cũng như cho xã hội, đề cao tinh thần tương thân, tương ái, vì cộng đồng, đem lại hiệu quả kinh tế cho các thành viên, giúp các hộ thành viên phát triển sản xuất kinh doanh và nâng cao thu nhập, đời sống góp phần xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

*Những hạn chế, khó khăn:* Do mối quan hệ liên kết lỏng lẻo, không có các hợp đồng thỏa thuận hợp tác để tạo sự ràng buộc có tính pháp lý giữa các thành viên; THT không có tư cách pháp nhân, không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không có mã số thuế nên THT không được đăng ký bảo hộ thương hiệu hàng hóa và vay vốn ngân hàng, không lập được tài khoản riêng. Đa số các THT thiếu vốn, thiếu cơ sở vật chất, trình độ, năng lực

quản lý hạn chế, hiệu quả hoạt động kém do đó một số THT đã giải thể để thành lập doanh nghiệp hoặc thành lập HTX. Số THT phát triển thành HTX trong giai đoạn 2011-2020 còn ít, chỉ có 5 THT phát triển thành HTX.

### **3.1.2. Về hợp tác xã (HTX)**

Số lượng HTX tại thời điểm 31/12/2020 là 453 HTX (tăng 33 HTX so với thời điểm 31/12/2011), trong đó có số lượng HTX thành lập mới 188 HTX; số lượng HTX đang hoạt động 453 HTX, ngưng hoạt động 118 HTX; số lượng HTX đã chuyển đổi, giải thể 430 HTX; số HTX thành lập doanh nghiệp 1 HTX. Số thành viên HTX tại thời điểm 31/12/2020 là 361.350 thành viên (giảm 198.650 thành viên so với thời điểm 31/12/2011), trong đó số thành viên là cá nhân là 16.320, hộ gia đình là 345.029, số lao động làm việc trong khu vực HTX tại thời điểm 31/12/2020 là 10.350 người (giảm 620 người so với thời điểm 31/12/2011) trong đó số lao động mới là 24 người [4].

Đóng góp của khu vực KTTT, HTX vào GRDP tại thời điểm 31/12/2020 là 4,5% (tăng so với thời điểm 31/12/2011); có đóng góp của HTX tới kinh tế hộ thành viên do thông qua HTX làm giảm chi phí đầu vào, giảm giá thành, tăng thu nhập. Tổng số vốn hoạt động, giá trị tài sản của HTX tại thời điểm 31/12/2020 là 4,5%; tổng dư nợ của 42 quỹ là hơn 2.300 tỷ đồng, tổng số tài sản của HTX là 1.632 tỷ đồng. Doanh thu bình quân của HTX 3.700 triệu đồng/HTX, trong đó doanh thu đối với thành viên là 2.060 triệu đồng/HTX; Lãi bình quân của 1 HTX là 160 triệu đồng; Thu nhập bình quân của thành viên, lao động của HTX là 20 triệu đồng (tính đến thời điểm 31/12/2020). Tổng số nợ đọng của HTX tính đến thời điểm 31/12/2020 là 51,493 tỷ đồng [4].

Số lượng cán bộ quản lý HTX là 3.250 người, trong đó số lượng cán bộ quản lý đạt trình độ sơ, trung cấp là 1.560 người; số lượng cán bộ quản lý đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên là 300 người; số cán bộ HTX được hỗ trợ bảo hiểm xã hội là 1.200 người; tỷ lệ cán bộ đã qua đào tạo nghề so với tổng số lao động đạt 80% [4].

Số HTXNN hoạt động hiệu quả theo Luật Hợp tác xã 2012 theo quy định của Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT năm 2019 có 200 HTX, năm 2020 có 300 HTXNN hoạt động có hiệu quả (loại khá và tốt) chiếm 85% tổng số HTX, tăng 54% so với năm 2011 (phân loại theo quy định của thông tư số 01/2006/TT-BKH) [4]. Một số mô hình HTX hoạt động hiệu quả theo đúng Luật Hợp tác xã 2012, tích cực hỗ trợ phát triển kinh tế hộ thành viên trên địa bàn tỉnh gồm:

- Mô hình HTX tổ chức lại hoạt động hiệu quả, tổ chức nhiều hoạt động dịch vụ, doanh thu lớn, đông thành viên, như HTX dịch vụ nông nghiệp Toàn Thắng (huyện Hải Hậu), HTX dịch vụ nông nghiệp Minh Tân (huyện Vụ Bản) ...
- Mô hình HTX nông nghiệp liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản ký hợp đồng với các hộ thành viên và doanh nghiệp: HTX Nam Thành (Nam Trực), HTX Nghĩa Bình (Nghĩa Hưng), HTX nông nghiệp Nam Cường (Ý Yên), HTX thanh niên Tân Tiến (Ý Yên), HTX Chế biến nông sản Bốn Thuận (Vụ Bản) ...
- Mô hình HTX nông nghiệp áp dụng công nghệ cao, quy trình nông nghiệp an toàn, nông nghiệp hữu cơ để sản xuất ra sản phẩm sạch, an toàn thực phẩm, có nguồn gốc xuất xứ và có liên kết với doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của các hộ thành viên: HTX chăn nuôi Vạn Xuân Trường, HTX Bắc Sơn (Vụ Bản), HTX thủy sản Xuân Hòa (Xuân

Trường), HTX dịch vụ Toàn Thắng (Hải Hậu), HTX Rau sạch Trường Xuân (Giao Thủy), HTX Hoa cây cảnh Nam Phong (TP Nam Định), HTX Nam Cường (Ý Yên)...

- Mô hình chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm trong chăn nuôi giữa HTX với các doanh nghiệp để sản xuất bao tiêu sản phẩm cho thành viên đã mang lại kết quả khả quan như: HTX CCB Vạn Xuân Trường, HTX chăn nuôi Long Phú (Vụ Bản), HTX chăn nuôi Sơn Nam (Hải Hậu), HTX chăn nuôi Thịnh Phát (Ý Yên)... đã có hiệu quả thiết thực, sản phẩm của HTX ngày càng được người tiêu dùng tin tưởng sử dụng, được các cấp, các ngành, khách hàng ghi nhận.

Hiện nay nhiều HTXNN đã tổ chức tốt các hoạt động dịch vụ thiết yếu; tích tụ ruộng đất và hình thành nên các cánh đồng lớn, đầu tư máy móc thiết bị, mở rộng các hoạt động dịch vụ; liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, vật tư đầu vào, tổ chức sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm. Qua đó đã hỗ trợ tích cực và từng bước nâng cao hiệu quả sản xuất, thu nhập cho các thành viên và hộ nông dân, các thành viên đã gắn bó và tin tưởng hơn vào HTX.

Thông qua hoạt động tập thể, HTX đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội trên địa bàn dân cư, tích cực tham gia chương trình xóa đói giảm nghèo; nhiều HTX đã khơi dậy được tính đoàn kết, tương thân tương ái trong cộng đồng; đã sử dụng vốn quỹ để hỗ trợ các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo và chăm lo phúc lợi cho các hộ thành viên, góp phần ổn định trật tự chính trị, xã hội và an ninh nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

*Những hạn chế, khó khăn của HTX hiện nay:* Năng lực quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc HTX còn hạn chế; cơ sở vật chất, hạ tầng và vốn hoạt động của

HTX còn nhiều khó khăn, quy mô hoạt động còn nhỏ; hiệu quả hoạt động chưa cao; số HTX liên doanh, liên kết với các đơn vị kinh tế khác còn ít, chưa kết nối được nhiều chuỗi giá trị; sức cạnh tranh yếu. Còn nhiều HTX lĩnh vực nông nghiệp chưa thực hiện đầy đủ quy định của Luật Hợp tác xã 2012...

### **3.1.3. Về Liên hiệp hợp tác xã (LH HTX)**

Hiện nay tỉnh Nam Định chưa có LH HTX, mặc dù trong những năm qua, các sở, ngành và các huyện đều có chỉ đạo, tuyên truyền và tạo điều kiện hỗ trợ để thành lập liên hiệp HTX, tuy nhiên do quy mô hoạt động và nhu cầu hợp tác của các HTX còn nhỏ, nhận thức vị trí vai trò của liên kết hợp tác với quy mô lớn chuyên ngành, chuyên lĩnh vực và liên vùng để cùng hỗ trợ phát triển các HTX thành viên còn hạn chế; mặt khác hiện nay vốn hoạt động của các HTX còn thấp, chưa đủ điều kiện góp vốn thành lập liên hiệp HTX.

### **3.2. Cơ hội và thách thức của khu vực KTTT, HTX trong thập kỷ tới**

Trong giai đoạn 2021-2030, bối cảnh mới đặt ra nhiều cơ hội, cũng như thách thức mới cho khu vực KTTT, HTX, đòi hỏi khu vực này phải tự thay đổi phương thức hoạt động để phù hợp với yêu cầu mới trong các lĩnh vực và tận dụng được những cơ hội phát triển trong tất cả các lĩnh vực.

#### **3.2.1. Bối cảnh trong nước và quốc tế**

##### **Trong nước**

Sau hơn 30 năm đổi mới, kinh tế nước ta có nhiều thay đổi tích cực, quá trình đô thị hóa của nước ta diễn ra nhanh chóng, đời sống nhân dân ngày càng nâng cao. Tuy nhiên, nền kinh tế tiềm ẩn nhiều rủi ro; nguy cơ rơi vào bẫy thu nhập trung bình và tụt hậu của nền kinh tế còn lớn. Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng lớn nhất của biến đổi

khí hậu; các nguồn tài nguyên ngày càng suy giảm; thiên tai, dịch bệnh ngày càng diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế xã hội.

Việt Nam đang tham gia ngày càng sâu rộng vào tiến trình toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế với các cam kết mở thị trường về thương mại hàng hóa, dịch vụ và đầu tư theo các hiệp định mậu dịch tự do song phương, khu vực. Ngoài việc là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), từ tháng 01/2017 đến nay nước ta đã tham gia 13 hiệp định mậu dịch tự do. Tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế theo những hiệp định mậu dịch tự do, cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang mở ra cho nước ta nhiều cơ hội cũng như thách thức.

##### **Thế giới**

Tình hình thế giới đang trên đà phục hồi, các nền kinh tế phát triển đang có dấu hiệu tăng trưởng tốt. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn của tình hình thế giới và khu vực. Phát triển bền vững, tăng trưởng xanh là xu thế bao trùm. Trong xu thế hội nhập, toàn cầu hóa và cạnh tranh gay gắt, xu hướng chung của thế giới hướng đến sử dụng hàng hóa an toàn, có nguồn gốc rõ ràng, chất lượng cao, đặc biệt là hàng nông sản hữu cơ, đòi hỏi các HTX phải thích ứng với thị trường bằng những sản phẩm đạt tiêu chuẩn.

Thương mại điện tử được xem như một trong những giải pháp hiệu quả, bền vững để các HTX nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường cũng như tham gia vào các hoạt động kinh tế trước Cách mạng công nghiệp 4.0.

Hội nhập kinh tế quốc tế là cơ hội đồng thời cũng là thách thức, buộc khu vực KTTT, HTX phải năng động, sáng tạo, nắm bắt thông tin, tiếp cận khoa học, công nghệ tiên tiến để áp

dụng vào sản xuất, phù hợp với thực tế Việt Nam.

### **3.2.2. Cơ hội và thách thức đối với khu vực KTTT, HTX**

#### **Về cơ hội**

Với bối cảnh hội nhập, toàn cầu hóa và phát triển đa dạng của nền kinh tế, các HTX có nhiều cơ hội được học hỏi, cọ sát và nâng cao năng lực, cũng như tiếp nhận công nghệ sản xuất và công nghệ quản lý mới; thu hút đầu tư nước ngoài, nhất là từ các đối tác lớn, có công nghệ nguồn; mở rộng xuất khẩu, đặc biệt là xuất khẩu nông sản và nông sản chế biến. Hội nhập cũng tạo động lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, từ đó nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, nâng cao vị thế của nước ta trên trường quốc tế nhất là vị thế trong khu vực.

Kinh tế số sẽ là một “đòn bẩy” quan trọng giúp khu vực KTTT, HTX phát triển trên nền tảng ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nhằm tối ưu hóa phân bổ nguồn lực, cắt giảm chi phí, phát triển sản xuất, kinh doanh và tạo ra sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường; nâng cao năng suất của HTX nói riêng và toàn bộ khu vực KTTT nói chung. Sự phát triển của HTX trong khu vực và quốc tế sẽ tạo động lực và niềm tin để lĩnh vực KTTT, HTX nước ta ngày càng phát triển.

Mô hình HTX với lợi thế về quy mô, hợp tác của nhiều thành viên đã trở thành sức mạnh cộng đồng thích ứng với điều kiện cạnh tranh thị trường, đồng thời rất phù hợp để giải quyết vấn đề hạn chế trong việc sản xuất riêng lẻ của người nông dân.

#### **Về thách thức**

Cạnh tranh hàng hóa sẽ diễn ra rất gay gắt, cả thị trường trong nước và quốc tế. Sản phẩm

của Việt Nam sẽ phải đối mặt với sự cạnh tranh của các sản phẩm mới, kể cả sản phẩm nội địa và đặc biệt là sự xâm lấn của thị trường nước ngoài sau khi các hàng rào thuế quan dần được xóa bỏ theo các thỏa thuận thương mại quốc tế mà Việt Nam tham gia. Những thuận lợi của thời kỳ “cơ cấu dân số vàng” có thể sẽ không còn duy trì được lâu; lợi thế tài nguyên đang giảm dần, tự động hóa và trí tuệ nhân tạo sẽ thay thế nguồn lao động dồi dào trong xã hội, hàng triệu lao động có thể mất và phải chuyển đổi việc làm.

Hội nhập kinh tế quốc tế sẽ gia tăng sự phụ thuộc của nền kinh tế quốc gia vào thị trường bên ngoài, khiến nền kinh tế dễ bị tổn thương trước những biến động của thị trường quốc tế như cách cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới hay nạn khủng bố... Thách thức khi không thích ứng với tình hình mới và bị tụt hậu ngày càng xa hơn về công nghệ...

Biến đổi khí hậu đã và đang đặt ra những thách thức to lớn đối với tất cả các quốc gia trên thế giới. Là quốc gia với đóng góp của lĩnh vực nông nghiệp khoảng 20% trong GDP, cùng với đường bờ biển dài hơn 3.000 km, Việt Nam, theo đánh giá của Tổ chức Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP), là một trong 5 nước đứng đầu thế giới dễ bị tổn thương nhất do quá trình biến đổi khí hậu, tác động trực tiếp và mạnh mẽ đến sản xuất nông nghiệp và đời sống của nhân dân. Bên cạnh đó, trước sự phát triển không ngừng của đời sống, sản xuất, tốc độ gia tăng dân số, đô thị hóa mạnh mẽ và yêu cầu ngày càng cao về sản phẩm an toàn, chất lượng, an ninh lương thực, đã tạo sân chơi mới cho các HTX. Khu vực KTTT, HTX phải đối mặt và giải quyết vấn đề về chất lượng và cạnh tranh. Hiện nay, sản phẩm nông nghiệp vẫn sản xuất nhỏ lẻ nên khâu kiểm soát sau thu hoạch còn yếu, thông tin về thị trường không cập nhật, không đáp

ứng các tiêu chuẩn để xuất khẩu đi nước ngoài.

### **3.3. Đánh giá chung**

#### **3.3.1. Kết quả đạt được**

Trong giai đoạn 2011-2020, phong trào phát triển KTTT, HTX có nhiều tín hiệu mới, đáng khích lệ. Nhận thức trong hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân về phát triển kinh tế tập thể, HTX được nâng lên. Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách được quan tâm xây dựng, hoàn thiện. Tổ chức bộ máy và công tác quản lý nhà nước từng bước được củng cố. Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX các cấp được thành lập từ Trung ương đến địa phương. Khu vực kinh tế tập thể, HTX, nhất là những năm gần đây có bước phát triển cả về số lượng, chất lượng, cơ bản khắc phục được tình trạng yếu kém kéo dài, đã xuất hiện thêm nhiều mô hình kinh tế tập thể, HTX hoạt động hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập, xóa đói, giảm nghèo cho các thành viên, góp phần xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, từng bước khẳng định vị trí, vai trò nền tảng của khu vực KTTT, HTX trong nền kinh tế quốc dân.

#### **3.3.2. Những hạn chế và nguyên nhân**

##### **Hạn chế**

Bên cạnh các kết quả đạt được, khu vực kinh tế tập thể, HTX vẫn còn hạn chế, bất cập. Tốc độ tăng trưởng còn thấp so với các khu vực kinh tế khác, tỷ lệ đóng góp vào GRDP chưa đáp ứng yêu cầu. Phần lớn tổ chức kinh tế tập thể, HTX có quy mô nhỏ, phát triển không đồng đều giữa huyện trong tỉnh, giữa khu vực nông nghiệp và phi nông nghiệp. Số lượng HTX tuy tăng nhưng số lượng thành viên tham gia có xu hướng giảm. Sự liên kết, hợp tác giữa các tổ chức kinh tế tập thể, HTX với

nhau và với các loại hình kinh tế khác còn yếu. Công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX còn nhiều bất cập, sự phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị- xã hội, hội quần chúng trong phát triển KTTT, HTX còn thiếu chặt chẽ, chưa hiệu quả.

##### **Nguyên nhân**

Năng lực của bộ máy quản trị cơ sở KTTT, HTX còn thấp kém, chưa đủ tạo ra “sức bật” của đơn vị kinh tế và chưa đủ sức thuyết phục để người dân thật sự tham gia.

Nhận thức của các hộ xã viên khi tham gia vào HTX chưa cao, do họ bị ảnh hưởng bởi mô hình HTX kiểu cũ trước đổi mới đã làm mất niềm tin vào vai trò của HTX. Bên cạnh đó, các hộ xã viên còn gặp khó khăn về nguồn vốn, nhân lực, khoa học - công nghệ...

Chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho KTTT, HTX nhiều nhưng dàn trải, phân tán, thiếu nguồn lực thực hiện...

Các HTX, THT tại Nam Định chủ yếu liên quan đến hoạt động nông nghiệp. Giá nông sản bấp bênh trong khi chi phí đầu vào như vật tư phân bón, dịch vụ bảo vệ thực vật, công chăm sóc ngày càng tăng cao... Thêm vào đó, người dân phải đối mặt với sự biến đổi khí hậu, những biến đổi của nhiều chủng virus mới gây nguy cơ phát sinh các đợt dịch cho gia súc, gia cầm...

## **4. GIẢI PHÁP NHẪM PHÁT TRIỂN KTTT, HTX TẠI TỈNH NAM ĐỊNH ĐẾN 2030**

Trong bối cảnh cơ hội và thách thức nêu trên, trong thời gian tới cần đặt ra mục tiêu, thực hiện một số giải pháp chính sau đây:

### **4.1. Mục tiêu**

Phát triển kinh tế tập thể năng động, hiệu quả, bền vững thực sự là thành phần quan trọng

trong nền kinh tế với nhiều mô hình liên kết, hợp tác trên cơ sở tôn trọng bản chất, các giá trị và nguyên tắc của kinh tế tập thể, không ngừng nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống thành viên, góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững đất nước.

#### 4.2. Giải pháp

Để phát triển khu vực kinh tế tập thể, HTX phát triển bền vững với nhiều cơ hội và thách thức của kinh tế thị trường, trong thời gian tới cần tập trung thực hiện một số giải pháp trọng tâm sau:

*Một là*, tuyên truyền nâng cao nhận thức về KTTT, HTX, nâng cao năng lực của bộ máy quản trị quản trị cơ sở KTTT, HTX.

Tập trung tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết, Luật Hợp tác xã và các văn bản dưới luật, bản chất của HTX kiểu mới, vai trò và lợi ích của tổ chức KTTT, HTX trong phát triển nông nghiệp nông thôn tới toàn bộ hệ thống chính trị, cán bộ đảng viên và tầng lớp nhân dân, khẳng định vị trí, vai trò của HTX trong điều kiện mới. Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong tổ chức KTTT, HTX. Tiếp tục thực hiện chính sách khuyến khích đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp Đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX...

*Hai là*, hoàn thiện khung khổ pháp lý, cơ chế chính sách.

Nghiên cứu, đề xuất giải pháp hoàn thiện các quy định còn bất cập tại Luật Hợp tác xã năm 2012. Rà soát, góp ý nhằm hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, sửa đổi các Luật liên quan (Luật Đất đai, Luật Thuế...); bổ sung, sửa đổi các chính sách hỗ trợ, ưu đãi để thúc đẩy phát triển KTTT, HTX. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với KTTT, HTX. Đổi mới phương thức sản xuất, kinh

doanh, nâng cao sức cạnh tranh, hiệu quả hoạt động của KTTT, HTX. Tăng cường vai trò, trách nhiệm và nâng cao hiệu quả hoạt động của liên minh HTX.

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của các Bộ, Ngành Trung ương, tổ chức nghiên cứu, cụ thể hóa bằng các văn bản triển khai chỉ đạo, hướng dẫn phát triển KTTT, HTX tại địa phương. Căn cứ chính sách của Trung ương, cụ thể hóa xây dựng cơ chế chính sách của tỉnh thông qua HĐND để thực hiện; tập trung huy động nguồn lực từ ngân sách nhà nước các cấp, từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn hợp tác quốc tế để hỗ trợ phát triển KTTT, HTX.

*Ba là*, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với HTX, gắn liền với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong phát triển HTX.

Tăng cường các hoạt động của Ban chỉ đạo phát triển KTTT các cấp, thường xuyên kiểm tra, nắm bắt HTX giải quyết kịp thời những vướng mắc; tham mưu xây dựng và triển khai giám sát thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển HTX. Kiện toàn bộ máy và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước đối với HTX nông nghiệp ở 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) trong việc theo dõi, chỉ đạo, tổng hợp, hướng dẫn và kiểm tra các chế độ quản lý của Nhà nước đối với KTTT, HTX. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong việc triển khai đăng ký HTX, kiểm tra, giám sát thi hành Luật Hợp tác xã và hướng dẫn thực hiện các chính sách đối với khu vực KTTT như: ngành nông nghiệp, kế hoạch, tài chính, Liên minh HTX, Mặt trận tổ quốc...

*Bốn là*, nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX, xây dựng và tổng kết mô hình HTX hiệu quả.

Hàng năm tiến hành tổ chức rà soát, phân loại, đánh giá thực trạng của KTTT, HTX; trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp tiếp tục củng cố, duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động đối với các HTX có khả năng phát triển hoặc giải thể, chuyển đổi sang hình thức khác đối với các HTX yếu kém, không có nhu cầu hợp tác, tổ chức các hội nghị, môi trường để kết nối các HTX với các doanh nghiệp và hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, HTX tổ chức thực hiện các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản, thực phẩm, hàng hóa. Chỉ đạo các huyện, thành phố lựa chọn xây dựng mô hình điểm các HTX kiểu mới, có liên kết theo chuỗi hoạt động có hiệu quả theo Luật Hợp tác xã, định kỳ, hàng năm đánh giá rút kinh nghiệm và nhân ra diện rộng.

*Năm là*, phát huy vai trò, trách nhiệm của Liên minh HTX và Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, hội, hiệp hội trong phát triển KTTT, HTX.

Tăng cường tuyên truyền, vận động hội viên, nhân dân nắm rõ chủ trương, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về KTTT, thực hiện tốt chức năng giám sát việc thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 và các chính sách phát triển KTTT, HTX.

Phát huy vai trò và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên (Hội nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh...) và các tổ chức hội, hiệp hội khác trong việc vận động, giáo dục quần chúng, thành viên tự nguyện tham gia phát triển KTTT và thực hiện các quy định pháp luật về KTTT; Mặt trận tổ quốc cần có chương trình, kế hoạch hành động, phối hợp với các tổ chức thành viên trong việc phát triển KTTT.

Liên minh HTX là tổ chức đại diện và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các HTX, cần thực

hiện tốt chức năng tuyên truyền, vận động các tổ chức cá nhân tham gia phát triển HTX; hỗ trợ các HTX xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, thương hiệu sản phẩm; tạo điều kiện cho các HTX được tham gia vào các hội chợ triển lãm để tăng cường quảng bá sản phẩm. Cung cấp thông tin khoa học công nghệ trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Tăng cường triển khai thực hiện Chương trình phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với Liên minh HTX và Hội nông dân trong phát triển KTTT, HTX tại địa phương.

*Sáu là*, tăng cường liên kết “4 nhà” trong sản xuất nông nghiệp

Liên kết 4 nhà “Nhà nông - Nhà nước - Nhà khoa học - Nhà doanh nghiệp” từ lâu được xem là xu thế tất yếu của nền nông nghiệp hiện đại và bền vững. Tuy nhiên thực tế, sự phối hợp giữa “4 nhà” vẫn chưa thực sự phát huy hiệu quả. Do đó, trong liên kết “4 nhà” từng chủ thể phải làm tròn trách nhiệm của mình. Đối với người nông dân phải nâng cao nhận thức trong việc liên kết, không chạy theo lợi ích trước mắt, tích cực áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Đối với doanh nghiệp xây dựng chính sách đầu tư, thu mua dựa trên nền tảng chia sẻ lợi ích. Đối với chính quyền địa phương: tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích, tạo điều kiện để người dân yên tâm sản xuất.

*Bảy là*, huy động các nguồn lực xã hội, các tổ chức đoàn thể trong nước và quốc tế tham gia thúc đẩy phát triển KTTT, HTX

Xác định và đề xuất thực hiện các dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước vào nông nghiệp nông thôn tỉnh Nam Định gồm: Dự án ứng dụng công nghệ cao tại các HTX trong sản xuất nông nghiệp; Dự án, mô hình HTX liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản an toàn theo tiêu chuẩn VietGap thông qua các

hợp đồng kinh tế. Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội vận động các hội viên góp vốn tham gia thành lập nhiều mô hình HTX kiểu mới.

## 5. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh Việt Nam đang từng bước chuyển đổi mô hình phát triển sang nền kinh tế thị trường đầy đủ thì việc phát triển kinh tế tập thể là một thể chế kinh tế tất yếu. Kinh tế hộ gia đình nhỏ lẻ, manh mún, sản xuất hàng hóa phi tiêu chuẩn sẽ rất khó khăn, không có khả năng cạnh tranh để tồn tại. Các HTX rất cần phải thoát khỏi hiện tượng trong những

năm qua như được mùa mất giá, sản xuất dư thừa, thiếu thị trường tiêu thụ. HTX nông nghiệp là mô hình tối ưu trong việc hỗ trợ các hộ gia đình phát triển sản xuất hiệu quả trong nông nghiệp, nông thôn. Cùng với những tín hiệu mới đang tác động tích cực tới phong trào HTX trong nông nghiệp, sự chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh, sự vào cuộc của các sở, ban ngành, địa phương và nỗ lực phấn đấu vươn lên của cộng đồng KTTT, HTX, trong thời gian tới khu vực KTTT, HTX tỉnh Nam Định sẽ từng bước phát triển vững chắc, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] 340/QĐ-TTg: Chiến lược phát triển phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã 2021-2030, 2021.
- [2] 01/CTr-UBND: Chương trình hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 tỉnh Nam Định, 2021.
- [3] Niên giám thống kê tỉnh Nam Định, 2019.
- [4] 119/BC-UBND: Báo cáo định hướng chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030 tỉnh Nam Định.
- [5] Các trang web:  
<http://tuyengiaonamdinh.vn/bantuyengiao/2251/30854/41955/157821/Trong-tinh/Mot-so-ket-qua-dat-duoc-tro-ng-5-nam-phat-trien-kinh-te-tap-the--hop-tac-xa-cua-tinh.aspx>  
<https://m.thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/ket-luan-70-kl-tw-2020-tiep-tuc-thuc-hien-nghi-quyet-trung-uong-5-doi-moi-kinh-te-tap-the-438002.aspx>

Thông tin liên hệ: **Trần Sĩ Định**

Điện thoại: 0914840215 - Email: tsdinh@uneti.edu.vn

Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.